

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – **Chị Văn Thị Kim C, sinh năm 1981.**

2 – **Anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 1975.**

Cùng địa chỉ: phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Văn Thị Kim C và anh Nguyễn Trọng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2004 tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm (Nay là quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội). Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị C – anh Trọng A thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính cách lối sống, không cùng quan điểm xây dựng kinh tế gia đình. Mâu thuẫn kéo dài khiến tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Chị C – anh Trọng A đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Văn Thị Kim C và anh Nguyễn Trọng A là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Chị C và anh Trọng A có 02 con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 21/10/2004 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 18/11/2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị C trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Anh Nguyễn Trọng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con

trưởng thành. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Văn Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/01/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị Kim C và anh Nguyễn Trọng A.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao hai con chung Nguyễn Trọng D, sinh ngày 21/10/2004 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 18/11/2008 cho chị Văn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trọng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D, H mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trọng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị tự giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Văn Thị Kim C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042924 ngày 10/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang